TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **147**/2024/HS-ST
Ngày: 09/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đức Minh**
Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Hà Minh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2024, tại trụ Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 03/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2024/QĐXXST-HS ngày 17/6/2024 và Quyết định hoãn phiên toà đối với bị cáo: **HOÀNG VĂN Đ,** sinh năm 1987; HKTT: Thôn Thắng P, xã Ngư L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Số 49D/8A đường Hoài T, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L và bà Tạ Thị Thanh C; Vợ: Nguyễn Khánh L; có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 148 ngày 23/2/2024 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bắt giữ ngày 23/2/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Có mặt).*

****Bị hại:***
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984
HKTT: Xã Hồ Đắc K, huyện Châu T, tỉnh Sóc T; Hiện ở: Tổ 22 phường Thượng T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Có đơn xin vắng mặt)*

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
1. Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1980; HKTT: 290A đường Thống N, tổ 8 phường Đồng Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin vắng mặt)*

2. Chị Hách Thị H, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Phú T, xã Định T, huyện

Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Khu phố Lý Y, thị trấn Quán L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. *(Vắng mặt)*

3. Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1990; HKTT: Xóm Kiều C, xã Xuân P, Phú Bình, Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*

4. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990; HKTT: Số nhà 117 Đ lộ Lê Thanh N, phường Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. *(Vắng mặt)*

5. Anh Trần Văn P, sinh năm 1992; HKTT: Thôn Phú T, xã Mễ S, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. *(Vắng mặt)*

6. Anh Hồ Thế P, sinh năm 1972; HKTT: Khu phố 5, phường 5, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị. *(Vắng mặt)*

7. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1992; HKTT: Xã Sài S, huyện Quốc O, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 108 ngõ 141 Giáp N, phường Thịnh L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

8. Anh Phạm Như V, sinh năm 1989; HKTT: Tổ 9 phường Đức G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nơi ở: 57/255 Thanh A, tổ 22 phường Thượng T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

9. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; HKTT: Tổ 1 khu phố 5, phường 2 thị xã Quảng T, tỉnh Quảng Trị. *(Vắng mặt)*

10. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1996; HKTT: Phòng 202C, 29A phường Mai Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

11. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1993; HKTT: Số 489 An T, xã Trường S, huyện An L, thành phố Hải Phòng. *Vắng mặt)*

12. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1985; HKTT: Thôn Liêu K, xã Huyền S, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Số 3 ngõ 74 đường Tứ H, thị trấn Văn Đ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

13. Chị Đinh Thị Kim T, sinh năm 1974; HKTT: 17 Xóm C, phường Đồng N, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 2/2020, Hoàng Văn Đ làm công việc nhân viên kinh doanh tại cửa hàng phụ tùng ô tô Chính L địa chỉ: Tổ 22, Thượng T, Long Biên, Hà Nội do anh

Nguyễn Văn T làm chủ. Đ trực tiếp đi giao hàng và thu tiền của khách, trường hợp khách thanh toán chuyển khoản thì phải thanh toán vào tài khoản số 0541000288660 tại ngân hàng Vietcombank của anh Nguyễn Văn T. Trường hợp khách thanh toán tiền mặt thì Đ trực tiếp thu tiền của khách rồi giao lại cho anh T trong 1 hoặc 2 ngày từ khi nhận tiền của khách. Thỏa thuận công việc giữa anh T và Đ bằng miệng, không có hợp đồng.

Quá trình làm việc đến tháng 12/2021, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là tiền của cửa hàng phụ tùng ô tô Chính L do 13 cửa hàng, khách thanh toán mua phụ tùng ô tô. Đ nói với khách là tài khoản anh T bị lỗi, không dùng nữa hoặc không cung cấp số tài khoản ngân hàng của anh T đồng thời yêu cầu khách thanh toán vào tài khoản ngân hàng cá nhân của Đ gồm tài khoản ngân hàng TP Bank số 03975791201 nickname dùng để chuyển khoản có dãy số 0921984816, tài khoản ngân hàng MB Bank số 0921984816, tài khoản ngân hàng Sacombank số 060141639776 hoặc thu tiền mặt nhưng không thông báo và giao lại tiền cho anh T mà sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt là 133.725.000đ (một trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đến cuối tháng 12/2021, anh T phát hiện ra sự việc trên và thống kê Đ đã chiếm đoạt tổng số tiền là 145.325.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) do 15 cửa hàng, khách thanh toán mua phụ tùng ô tô. Đ thừa nhận và cam kết đến ngày 20/1/2022 sẽ trả lại toàn bộ số tiền trên cho anh T, nhưng sau đó anh T nhiều lần liên lạc với Đ nhưng Đ vẫn không trả lại tiền. Do đó đến ngày 28/4/2022, anh Nguyễn Văn T đã trình báo sự việc đến cơ quan công an.

Quá trình điều tra làm rõ:

Đ đã tự nguyện khắc phục, trả lại tiền toàn bộ số tiền số tiền là 145.325.000đ cho anh T.

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 13 cửa hàng, khách mua phụ tùng ô tô của Cửa hàng phụ tùng ô tô Chính L đã chuyển tiền cho Đ như sau:

1. Ngày 9/6/2021, chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm: 1980, HKTT: P. Đồng Quang, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là chủ cửa hàng phụ tùng ô tô Huy H (Địa chỉ: 290A, đường Thống N, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) thanh toán 340.000 đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) vào tài khoản SacomBank của Đ.

2. Ngày 28/7/2021, chị Hách Thị H, sinh năm: 1986, HKTT: xã Định T, Yên Định, Thanh Hóa là chủ Cửa hàng phụ tùng ô tô Đăng Q(Địa chỉ: Quốc lộc 45 cũ, thị trấn Quán Lào, Yên Định, Thanh Hóa) chuyển 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) vào tài khoản TP Bank của Đ.

3. Ngày 24/9/2021, anh Nguyễn Khắc H, sinh năm: 1990, HKTT: xã Xuân P, Phú Bình, Thái Nguyên làm việc tại Cửa hàng phụ tùng ô tô Hòa B (Địa chỉ: Cầu M, Xuân Phương, Thái Nguyên) - con ruột ông Nguyễn Khắc B là người đứng tên

hộ kinh doanh, chuyển 4.480.000đ (Bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng vào tài khoản TP Bank của Đ.

4. Ngày 29/9/2021, anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1962, HKTT: P. Phạm Ngũ L, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương là chủ Cửa hàng phụ tùng ô tô Hiếu O (Địa chỉ: 117+123 Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương) chuyển 27.150.000 đ (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản TP Bank của Đ. Sau khi nhận tiền, Đ giao lại cho anh T 7.450.000 đ (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng, Đ chiếm đoạt 19.700.000 đ (Mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

5. Các ngày 21/10/2021, 13/11/2021, 08/12/2021 anh Trần Văn P, sinh năm: 1992, HKTT: xã Mễ S, Văn Giang, Hưng Yên là chủ Cửa hàng phụ tùng ô tô Minh P (Địa chỉ:169/521 Trương Định, P. Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội) chuyển lần lượt các số tiền 1.040.000 đồng, 3.940.000 đồng, 3.160.000 đồng, tổng là: 8.140.000đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) vào tài khoản MB Bank của Đ.

6. Ngày 20/11/2021, anh Hồ Thế P, sinh năm: 1972, HKTT: P. 5, TP Đông H, Quảng Trị là chủ Cửa hàng phụ tùng ô tô Phú T (Địa chỉ: 441 Lê D, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) chuyển 20.530.000 đ (Hai mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) vào tài khoản MB Bank của Đ.

7. Ngày 30/11/2021, anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1992, HKTT: xã Sài S, Quốc O, Hà Nội là chủ Cửa hàng phụ tùng Tiến Đạt (Địa chỉ: Số 2/141 Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội) chuyển 2.800.000 đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) thông qua tài khoản MB Bank của Đ.

8. Ngày 11/12/2021, anh Phạm Như V, sinh năm: 1989, HKTT: P. Đức Giang, Long Biên, Hà Nội là chủ Cửa hàng sửa chữa ô tô (Địa chỉ: Thượng T, Long Biên, Hà Nội) chuyển 3.870.000 đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) vào tài khoản MB Bank của Đ.

9. Các ngày: 13/12/2021, 29/12/2021 chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1975, HKTT: P. 2, thị xã Quảng T, tỉnh Quảng Trị làm việc tại Cửa hàng phụ tùng ô tô nông ngư cơ Đồng T (Địa chỉ: QL 1A, Hải Thượng, Hải Lăng, Quảng Trị) chuyển lần lượt các số tiền: 11.730.000 đồng, 3.595.000 đồng, tổng là: 15.325.000 đ (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) vào tài khoản MB Bank của Đ.

10. Ngày 27/12/2021, Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1966, HKTT: 202C, 29A Mai Đ, Hoàng Mai, Hà Nội là chủ Cửa hàng phụ tùng ô tô Hùng H (Địa chỉ: Số 7 Hương V, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội) thanh toán tiền 4.300.000 đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) vào tài khoản MB Bank của Đ.

11. Ngày 28/12/2021, anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1993, HKTT: xã Trường S, An L, Hải Phòng là chủ Cửa hàng phụ tùng ô tô Quân C (Địa chỉ: 489 An Tràng, Trường S, An L, Hải Phòng) chuyển 9.160.000 đ (Chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) vào tài khoản MB Bank của Đ.

12. Các đơn hàng ngày 08/5, 22/5, 12/6, 6/7, 12/7, 20/9, 13/10, 21/10/2021, anh Vũ Văn T, sinh năm: 1985, HKTT: xã Huyền S, Lục Nam, Bắc Giang là quản lý xưởng tại Công ty H Văn Đ (Địa chỉ: Km3, đường Phan Trọng T, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội) thanh toán tiền mặt tổng số 27.200.000 đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho Đ, do thời gian đã lâu nên anh Tiếp không nhớ ngày giao tiền cho Đ.

13. Đơn hàng ngày 14/10/2021: chị Đinh Thị Kim H, sinh năm: 1974, HKTT: P. Đồng N, Hai Bà T, Hà Nội là chủ Cửa hàng phụ tùng ô tô Huân H (Địa chỉ: số 5 Lê Gia Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội) thanh toán tiền mặt 7.880.000đ (Bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) cho Đ, do thời gian đã lâu chị Hoa không nhớ ngày giao tiền cho Đ.

Tổng số tiền Đ thu của 13 cửa hàng trên là: 133.725.000 đ (một trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đối với 02 cửa hàng còn lại xác định như sau:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973, HKTT: thị trấn T, Hiệp H, Bắc Giang là chủ Cửa hàng Sơn H (Địa chỉ: 221 Khu 4, TT Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang) khai: Do thời gian đã lâu nên chị H không nhớ rõ thanh toán tiền mặt hay chuyển khoản và số tài khoản của ai. Chị H không nhớ rõ đã thanh toán 6.360.000đ (Sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) hay chưa. Sau khi chốt công nợ với anh T, hai bên chưa khớp được số tiền còn thiếu là 6.360.000 đồng.

Anh T tự chịu trách nhiệm về số tiền công nợ này. Đ khai không chiếm đoạt. Vì vậy không đủ căn cứ xác định Đ chiếm đoạt số tiền này.

2. Cửa hàng phụ tùng ô tô Quốc B (Địa chỉ: Số 6, Nguyễn Ngọc Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội). Sau khi tố giác, anh T xác định lại cửa hàng này chưa thanh toán, anh T đã thu lại hàng nên không bị thiệt hại.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra thu thập được.

Anh T giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 (một) tài liệu kích thước khổ giấy A4 (bị rách tại vị trí góc dưới bên phải) thống kê công nợ của 15 cửa hàng, mặt trước có chữ viết có nội dung: "03/01/2022 Tôi là: Hoàng Văn Đ SN: 08/08/1987… Thật (không ai ép buộc)", mặt sau có chữ viết có nội dung: "Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Tôi sẽ trả lại tiền cho A… nhiệm trước pháp luật".

Bản kết luận giám định số 2502 ngày 09/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Chữ viết: "03/01/2022; Tôi là: Hoàng Văn Đ… (không ai ép buộc)" tại mặt trước; Chữ viết: "Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật…trách nhiệm trước pháp luật" tại mặt sau; Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Hoàng Văn Đdưới chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký đứng tên

Hoàng Văn Đtrên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-LB ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố Hoàng Văn Đvề tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Đđã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, khẳng định không bị oan.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai: Đ đã khắc phục hậu quả, trả lại cho anh T 145.325.000đ. Đối việc khắc phục hậu quả số tiền thừa ra so với số tiền xác định chiếm đoạt, Đ không yêu cầu anh T trả lại, không có yêu cầu gì khác về dân sự. Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự và đã có đơn xin rút đơn tố giác, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đ.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đđã đủ yếu tố cấu thành tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 30-36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo. Về dân sự: Hoàng Văn Đđã khắc phục hậu quả, trả lại cho anh T 145.325.000đ. Đối việc khắc phục hậu quả số tiền thừa ra so với số tiền xác định chiếm đoạt, Đ không yêu cầu anh T trả lại, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn Đtại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021, tại phường Thượng T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, do cần tiền tiêu xài cá nhân, Hoàng Văn Đdùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật là tài khoản ngân hàng của anh Nguyễn Văn T bị lỗi, không dùng nữa hoặc không cung cấp số tài khoản này đồng thời yêu cầu khách thanh toán vào tài khoản ngân hàng cá nhân của mình hoặc thu tiền mặt nhưng không thông báo, giao lại anh T để chiếm đoạt tổng số 133.725.000 đ (một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản,** tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, đáng ra phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội sửa chữa sai lầm, chăm sóc giáo dục con cái. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đ diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại cho anh Nguyễn Văn T 145.325.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Đối việc khắc phục hậu quả số tiền thừa ra so với số tiền xác định chiếm đoạt, bị

cáo không yêu cầu anh T trả lại, không có yêu cầu gì khác về dân sự. Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự và đã có đơn xin rút đơn tố giác, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không giải quyết.

[8] Đối với các người liên quan là chị Nguyễn Thị Bích Ng, chị Hách Thị H, anh Nguyễn Khắc Hoà, anh Nguyễn Xuân H, anh Trần Văn P, anh Hồ Thế P, anh Nguyễn Đức T, anh Phạm Như V, chị Nguyễn Thị N, chị Trần Thị Thu H, anh Hoàng Văn H, anh Vũ Văn T, chị Đinh Thị Kim Hoa khẳng định đã thanh toán đầy đủ tiền hàng cho anh Nguyễn Văn T thông qua Hoàng Văn Đ, việc Đ chiếm đoạt số tiền trên của anh T các anh chị không biết.

[9] Đối với 2 cửa hàng của chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973, HKTT: thị trấn T, Hiệp H, Bắc Giang là chủ Cửa hàng Sơn Hương (Địa chỉ: 221 Khu 4, TT Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang) khai: Do thời gian đã lâu nên chị H không nhớ rõ thanh toán tiền mặt hay chuyển khoản và số tài khoản của ai. Chị H không nhớ rõ đã thanh toán 6.360.000đ hay chưa. Sau khi chốt công nợ với anh T, hai bên chưa khớp được số tiền còn thiếu là 6.360.000 đồng. Anh T tự chịu trách nhiệm về số tiền công nợ này. Đ khai không chiếm đoạt. Đối với cửa hàng phụ tùng ô tô Quốc Bảo (Địa chỉ: Số 6, Nguyễn Ngọc Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội). Sau khi tố giác, anh T xác định lại cửa hàng này chưa thanh toán, anh T đã thu lại hàng nên không bị thiệt hại. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với số tiền của 2 cửa hàng này đối với Đạt là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo phải chịu án phí và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 136, Khoản 4 Điều 328, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đphạm tội: **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".**

2. Về hình phạt: ***Xử phạt bị cáo*** *Hoàng Văn Đ****36 (Ba mươi sáu)*** tháng tù, cho hưởng treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên toà nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã Ngư L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người

được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời giạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Loan